

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/HS-PT

Ngày: 08-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự.

Các Thẩm phán: Ông Lê Đình Nam

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân –Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Cáp Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Trần Trọng T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2021/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo

Trần Trọng T (M), sinh năm 1972 tại tỉnh Bình Định; trú tại: Thôn 2, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Trần Trọng H (đã chết) và bà Võ Thị S (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1972 và có 05 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trọng T là người có giấy phép lái xe hạng C. Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2020, T điều khiển xe ô tô tải (trọng tải 3.110kg), biển số 77C-004.76 chở chị Lê Thị Minh H ngồi ghế bên phụ, lưu thông trên đường Trường Chinh theo hướng ngã ba Hàm Rồng đi trung tâm thành phố Pleiku với tốc độ khoảng 35km/h. Khi đi đến hẻm số 580 đường Trường Chinh (khoảng hở của dải phân cách trên đường Trường Chinh), T giảm tốc độ, bật xi nhan trái, xin chuyển hướng để đi vào đường hẻm số 580, T nhìn qua cửa kính bên phải (bên phụ) để quan sát phương tiện lưu thông trên đường nên thấy xe ô tô con (không rõ biển số) đang đi hướng từ trung tâm thành phố Pleiku đến nên T dừng xe nhường đường cho xe ô tô con đi qua. Sau khi xe ô tô con này đi qua, T tiếp tục điều khiển xe đi vào hẻm 580 đường Trường Chinh thuộc tổ 2, phường C, thành phố P. Lúc này, anh Phan Đình N điều khiển xe mô tô biển số 81H6-5929 lưu thông trên đường Trường Chinh theo hướng từ trung tâm thành phố P đi ngã ba Hàm Rồng đang chạy đến thì va chạm vào bên phải thân xe ô tô của T đang điều khiển, làm anh N và xe mô tô ngã xuống đường. Sau khi tai nạn xảy ra, T dừng xe lại và cùng chị H xuống xe kiểm tra thì thấy anh N bị thương nặng nên T nhờ chị H và người dân đưa anh N đi cấp cứu, còn T đến Công an thành phố P trình diện và khai báo toàn bộ sự việc trên. Hậu quả: Phan Đình N được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu nhưng đã tử vong. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi.

Tại bản Kết luận Giám định Pháp y tử thi số 99 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận: Nguyên nhân chết của Phan Đình N là do: *“Chấn thương sọ não: Vỡ nứt xương hộp sọ vùng thái dương bên trái + Đa chấn thương”*.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2021/HS - ST ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 23/8/2021, bị cáo Trần Trọng T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trọng Thảo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Trọng T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 21/12/2020, Trần Trọng T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77C-004.76 lưu thông trên đường Trường Chinh, nhưng do không chú ý quan sát nên khi đầu xe ô tô do T điều khiển vừa cua, rẽ đến đầu hẻm số 580 Trường Chinh để đi đến khu Công nghiệp xã D, thành phố P thì xe mô tô biển số 81H6-5929 do anh Phan Đình N điều khiển lưu thông trên đường Trường Chinh chạy đến và chạm vào bên phải thân xe ô tô của T. Hậu quả, anh Phan Đình N chết.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Trọng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Trọng T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Khi tham gia giao thông, bị cáo không bảo đảm nguyên tắc an toàn giao thông, không chú ý quan sát khi chuyển hướng dẫn đến gây tai nạn làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 4, Điều 15 của Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như:

Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; đại diện người bị hại xin bãi nại đối với bị cáo, người bị hại khi tham gia giao thông không đảm bảo nguyên tắc an toàn , nên cũng có một phần lỗi; là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, từ đó xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị xử phạt với mức hình phạt dưới ba năm tù, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù không làm ảnh hưởng đến khả năng tự cải tạo của bị cáo. Bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo cũng như vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trọng T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 89/2021/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng T 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/11/2021).

Giao bị cáo Trần Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2.Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Trọng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Bị cáo;
- UBND xã I;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Giáp Bá Dự